TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 117/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2018, về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1992

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Phương T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Tuyết N và anh Huỳnh Phương T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Huỳnh Phương T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Ngân T1, sinh ngày 23/01/2013 và Huỳnh Phương A, sinh ngày 26/4/2016, chị Phan Thị Tuyết N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Huỳnh Phương T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có căn cứ một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết .

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng chị Phan Thị Tuyết N tự nguyện chịu toàn bộ. Tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0014869 ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam được khấu trừ vào tiền án phí trên, còn lại là: **150.000đồng** (*Một trăm ngàn đồng*) hoàn trả cho chị N.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:9b.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm